

SUY NGÃM VỀ TÁI CƠ CẤU NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

Nguyễn Thị Thanh Thủy*, Nguyễn Văn Tuấn**

Ngày nhận: 5/8/2014

Ngày nhận bản sửa: 22/9/2014

Ngày duyệt đăng: 5/10/2014

Tóm tắt:

Bài viết nhằm làm rõ cơ sở khoa học cho tiến trình tái cơ cấu kinh tế ở Việt Nam trong điều kiện mới và gồm 2 phần chính được viết xen kẽ: nhận thức khoa học về cơ cấu kinh tế và tái cơ cấu kinh tế; tính tất yếu của tái cơ cấu kinh tế ở Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và tiến trình thực hiện tái cơ cấu kinh tế. Xuất phát từ đặc điểm con người chỉ có thể nhận thức về cơ cấu kinh tế, tái cơ cấu kinh tế và tác động tới chúng theo sự chi phối của các quy luật khách quan, cần tránh sự áp đặt chủ quan từ chính sách kinh tế hay giải pháp kinh tế, đồng thời không thể rập khuôn theo hình mẫu của các nước khác. Thông qua những phân tích này, bài viết cũng đóng góp thêm một số giải pháp đề nghị để vận dụng cho tái cơ cấu kinh tế Việt Nam hiện nay với mong muốn giúp cho tiến trình tái cơ cấu kinh tế ở Việt Nam hiệu quả hơn.

Từ khóa: Kinh tế, cơ cấu kinh tế, tái cơ cấu kinh tế, cân đối, chính phủ.

Phương pháp nghiên cứu: Tác giả sử dụng chủ yếu phương pháp nghiên cứu định tính, tập hợp và nghiên cứu tài liệu để có các nhận xét cần thiết.

1. Đặt vấn đề

Trong nhiều năm gần đây, thuật ngữ “tái cơ cấu kinh tế” được sử dụng trong nhiều hội thảo, hội nghị, các diễn đàn kinh tế uy tín và dần được nhắc tới phổ biến trong đời sống kinh tế xã hội nói chung, điều này phần nào khẳng định tính tất yếu và ý nghĩa của vấn đề tái cơ cấu kinh tế trong hiện tại và tương lai phát triển kinh tế của đất nước. Tuy nhiên, trên thực tế, tiến trình tái cơ cấu kinh tế đã được diễn ra khá lâu, nhưng chưa mang lại hiệu quả mong đợi. Điều đó xuất phát từ nhiều nguyên nhân và nhiều yếu tố. Với mong muốn đóng góp ý kiến nhằm thúc đẩy tiến trình tái cơ cấu kinh tế được hiệu quả hơn, tác giả đi sâu vào nghiên cứu về cơ cấu kinh tế và tái cơ cấu kinh tế với những nội dung chính về cơ sở khoa học của cơ cấu kinh tế và tái cơ cấu kinh tế; tính tất yếu của tái cơ cấu kinh tế ở Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, tiến trình thực hiện tái cơ cấu kinh tế và một số giải

pháp.

2. Giới thiệu về kinh tế, cơ cấu kinh tế và tiến trình tái cơ cấu kinh tế

2.1. Giới thiệu về kinh tế

Thuật ngữ “Kinh tế” xuất phát từ nguyên nghĩa “kinh bang tế thế” - các công việc mà một vị vua phải đảm nhiệm: chăm lo đời sống vật chất của bề tôi, chăm lo đời sống tinh thần của cộng đồng. “Kinh” trong “kinh bang” - trị nước và “tế” trong “tế thế” - giúp đời (vua Minh Trị - Nhật Bản đã yêu cầu dịch ra từ tiếng Latinh, nhờ đó mà lời kéo được tầng lớp tri thức Nho giáo đi kinh doanh, buôn bán và làm giàu).

Kinh tế được hiểu theo 2 nghĩa: Nghĩa hẹp chỉ “hoạt động sản xuất và làm ăn của cá nhân hay hộ gia đình”. Nghĩa rộng chỉ “toàn bộ các hoạt động sản xuất, trao đổi, phân phối, lưu thông” của một cộng đồng dân cư, một quốc gia trong một khoảng

thời gian, thường là một năm. Khái niệm kinh tế đề cập đến các hoạt động của con người có liên quan đến sản xuất, phân phối, trao đổi, và tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ. Tuy nhiên, định nghĩa về kinh tế đã thay đổi theo lịch sử phát triển của xã hội.

Ngày nay, hiểu đầy đủ, kinh tế là tổng hòa các mối quan hệ tương tác của con người và xã hội, liên quan trực tiếp tới sản xuất, trao đổi, phân phối, tiêu dùng các loại sản phẩm hàng hóa và dịch vụ, nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của con người trong một xã hội với một nguồn lực hạn hẹp. Dựa vào nguồn tài nguyên sẵn có và hạn hẹp, con người và xã hội loài người tìm cách giải quyết 3 vấn đề: “Sản xuất cái gì? Sản xuất như thế nào? Và sản xuất cho ai?” Đó là cách phân bổ các nguồn lực có hạn một cách tối ưu nhất. Với một đất nước, “nguồn lực” là tài nguyên thiên nhiên, trình độ dân trí, máy móc, hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước và quan hệ với các nước khác...

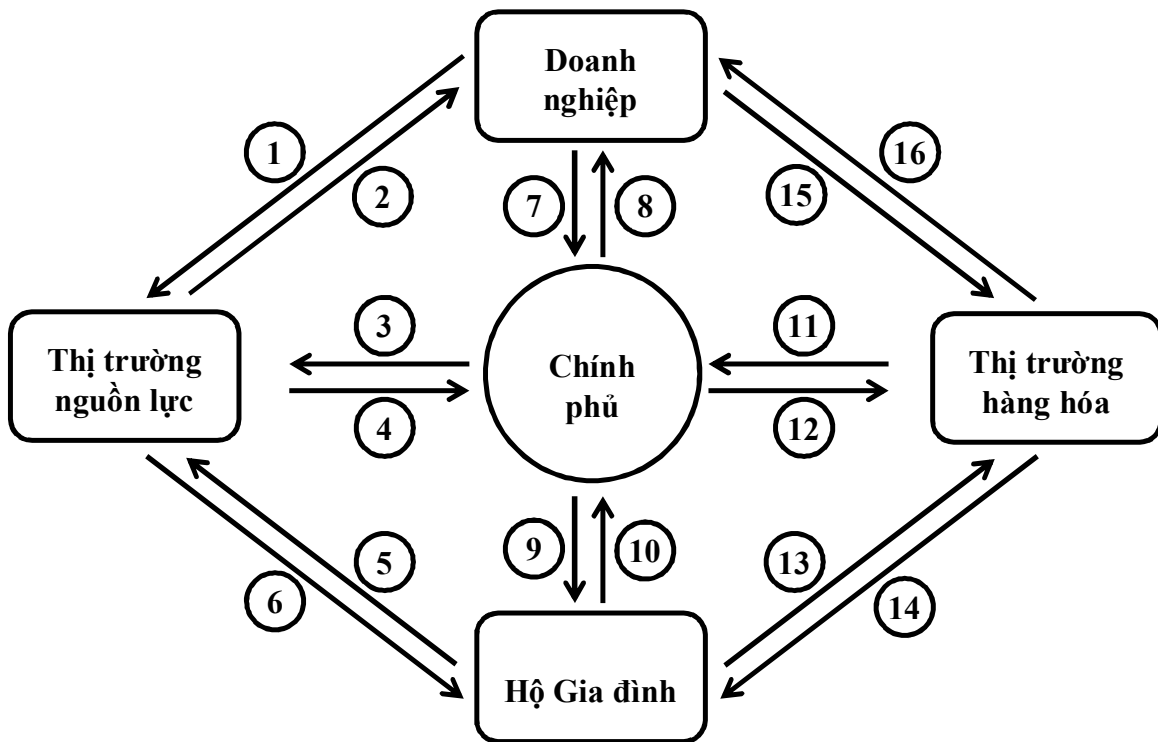
Nói khác đi, kinh tế là nguồn lực cùng với các quyết định sử dụng nhằm phát triển đất nước, tạo ra các giá trị vật chất và tinh thần mới. Suy cho cùng, nói đến kinh tế là nói đến vấn đề sở hữu và lợi ích

của các chủ thể trong nền kinh tế quốc dân, bao gồm: cá nhân kinh doanh, hộ gia đình; doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và chính phủ. Mối liên hệ giữa các chủ thể tạo nên dòng luân chuyển trong nền kinh tế, theo đó có thể sơ đồ hóa dòng luân chuyển trong nền kinh tế như sau:

8, 9, 11, 13, 15 - Hàng hóa – dịch vụ: Hộ gia đình, doanh nghiệp là các chủ thể chính sản xuất hàng hóa và cung ứng dịch vụ cho thị trường hàng hóa, dịch vụ dưới sự kiểm soát của Chính phủ nhằm đảm bảo việc các hoạt động kinh doanh không trái với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trên góc độ tiêu dùng thì cá nhân, hộ gia đình và doanh nghiệp cũng đều cần phải tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ.

16 - Doanh thu bán hàng: Với chức năng đặc thù là kinh doanh tìm kiếm lợi nhuận của doanh nghiệp, có thể hiểu doanh nghiệp sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ với mục tiêu quan trọng nhất là doanh thu và lợi nhuận. Về phía hộ gia đình, xét tổng quan chức năng của hộ gia đình thì đây là chủ thể tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ dựa trên nguồn thu từ chi phí nhân lực nhiều hơn là từ doanh thu bán hàng (trường hợp hộ kinh doanh).

Hình 1: Dòng luân chuyển trong nền kinh tế



Nguồn: Tác giả tự xây dựng

- | | |
|--|---------------------------------------|
| 8, 9, 11, 13, 15 - Hàng hóa – dịch vụ; | 1, 3, 6 - Chi phí sử dụng nguồn lực; |
| 16 - Doanh thu bán hàng; | 2, 4, 5 - Nguồn lực sản xuất; |
| 7, 10 - Thuế; | 12, 14 - Chi tiêu hàng hóa – dịch vụ. |

7, 10: *Thuế*: Với chức năng điều tiết, quản lý nền kinh tế, Chính phủ đưa ra các chính sách về thuế đối với những nguồn thu nhập của doanh nghiệp, hộ kinh doanh (cá nhân).

Ngoài ra, ngày nay, các trung gian tài chính cũng đóng vai trò quan trọng, là cầu nối trong việc dịch chuyển nguồn vốn cho các doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư. Thực chất, các trung gian tài chính là các doanh nghiệp kinh doanh tiền tệ, gọi chung là tổ chức tài chính. Đây là các chủ thể vô cùng quan trọng trong nền kinh tế hiện đại, tuy nhiên Chính phủ cũng kiểm soát lực lượng này vô cùng chặt chẽ thông qua các yêu cầu về tỷ lệ an toàn, kiểm soát rủi ro... tránh làm lũng đoạn thị trường cũng như những hệ quả xấu ảnh hưởng đến các chủ thể khác trong nền kinh tế.

Bên cạnh đó, nếu xét trên tổng thể nền kinh tế trong nước và các nền kinh tế khác, nhập khẩu làm dịch chuyển hàng hóa, dịch vụ từ thị trường nước ngoài vào thị trường nội địa. Khi đó, xuất hiện dòng tiền rò rỉ chảy vào trong nước nếu như xuất khẩu ròng dương và ngược lại.

2.2. Cơ cấu kinh tế

2.2.1. Giới thiệu về cơ cấu kinh tế

Cơ cấu của sự vật là cấu trúc bên trong, tỷ lệ và mối quan hệ giữa các bộ phận hợp thành được biểu hiện ra như là một thuộc tính của sự vật và biến đổi cùng với sự biến đổi sự vật.

Cơ cấu kinh tế là một tổng thể các bộ phận hợp thành nền kinh tế trong quá trình phát triển của xã hội. Các bộ phận đó gắn bó với nhau, tác động qua lại lẫn nhau và biểu hiện ở các quan hệ tỷ lệ về số lượng, tương quan về chất lượng trong những không gian và thời gian nhất định, phù hợp với những điều kiện kinh tế xã hội nhất định nhằm đạt được hiệu quả kinh tế xã hội cao. Sự vận động và phát triển của nền kinh tế kéo theo sự thay đổi của các kiểu cơ cấu. Cơ cấu kinh tế là phạm trù kinh tế, là nền tảng của cơ cấu xã hội và chế độ xã hội. Bản chất chủ yếu của cơ cấu kinh tế là các vấn đề: tổng thể các nhóm ngành, các yếu tố cấu thành hệ thống kinh tế quốc dân; số lượng, tỷ trọng của các nhóm ngành và của các yếu tố cấu thành hệ thống kinh tế trong tổng thể nền kinh tế quốc dân; các mối quan hệ tương tác lẫn nhau giữa các nhóm ngành, các yếu tố hướng vào các mục tiêu đã xác định.

2.2.2. Các loại hình cơ cấu kinh tế

Cơ cấu thành phần kinh tế: là cơ cấu kinh tế theo

khu vực sở hữu là tỷ trọng (tỷ lệ đóng góp cho GDP) của các thành phần kinh tế trong nền kinh tế quốc dân. Với cơ cấu này, có thể gồm: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước...; các khu vực: khu vực kinh tế nhà nước, khu vực kinh tế ngoài nhà nước và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI)... Mỗi khu vực đều có thể mạnh và hạn chế nhất định.

Cơ cấu ngành kinh tế: là cơ cấu kinh tế gồm các ngành kinh tế và tỷ trọng (tỷ lệ đóng góp cho GDP) của các ngành kinh tế trong nền kinh tế quốc dân: ngành công nghiệp xây dựng; ngành nông-lâm-ngư nghiệp; ngành dịch vụ... Theo tính chất mối quan hệ kinh tế với nước ngoài thì cơ cấu ngành bao hàm cơ cấu ngành đóng, cơ cấu ngành hướng ngoại, cơ cấu mở hỗn hợp.

Cơ cấu vùng kinh tế là cơ cấu kinh tế có sự phân công lao động xã hội theo lãnh thổ trên phạm vi cả nước, gồm các vùng kinh tế và tỷ trọng (tỷ lệ đóng góp cho GDP) của chúng trong nền kinh tế quốc dân. Nói khác đi, “cơ cấu vùng, lãnh thổ là nói đến việc phát triển kinh tế dựa vào những lợi thế, tiềm năng về tài nguyên, điều kiện tự nhiên, con người, phong tục tập quán, truyền thống văn hóa... ở những vùng, lãnh thổ trên đất nước. Nghiên cứu cơ cấu về vùng, lãnh thổ là để phục vụ cho xây dựng hệ thống các chính sách nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nhiên và xã hội ở mỗi một vùng kinh tế để phát triển (Dương Ngọc Quang, 2013).

Nền kinh tế = {các yếu tố, các thành phần, các vùng, ngành kinh tế,... / trong tương tác về tỷ lệ và hiệu quả kinh tế xã hội cao}

Mối quan hệ giữa cơ cấu kinh tế và nền kinh tế quốc dân là mối quan hệ giữa nội dung và hình thức. Trong đó, nền kinh tế quốc dân (nội dung) quyết định cơ cấu kinh tế (hình thức) và cơ cấu kinh tế tác động trở lại nền kinh tế quốc dân. Cơ cấu kinh tế hợp lý sẽ thúc đẩy nền kinh tế phát triển và ngược lại. Để phát huy tác động tích cực tới nền kinh tế, cần thực hiện những thay đổi, những chuyển biến tạo nên cơ cấu kinh tế hợp lý.

Một cơ cấu kinh tế hợp lý phải đáp ứng được các yêu cầu: phù hợp với các điều kiện cấu thành và những nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nhằm bảo đảm sự phát triển tốt nhất của vùng và ngành; bảo đảm sự thống nhất của các yếu tố phát triển nói chung và của sức sản xuất nói riêng

giữa các lãnh thổ, các ngành, đồng thời có sự thích ứng cao với những thay đổi bên ngoài; đạt được hiệu quả kinh tế - xã hội cao nhất, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội, phúc lợi xã hội; có khả năng tạo ra quá trình tái sản xuất mở rộng, đáp ứng các điều kiện: phù hợp các quy luật khách quan; phản ánh khả năng khai thác sử dụng nguồn lực kinh tế trong nước và đáp ứng yêu cầu hội nhập với quốc tế và khu vực, nhằm tạo ra sự cân đối, phát triển bền vững; phù hợp xu thế kinh tế, chính trị của khu vực và thế giới.

2.2.3. Tính chất của cơ cấu kinh tế

Tính chất khách quan: Nguyễn Duy Hồng (2008, tr.24) nêu rõ “cơ cấu kinh tế là một hệ thống động, biến đổi không ngừng theo đà phát triển của lực lượng sản xuất và những nhân tố quy định nó”. Cơ cấu kinh tế không chỉ thay đổi thay đổi thường xuyên mà còn mang tính tự giác theo quá trình diễn biến khách quan của nền kinh tế. Cơ cấu kinh tế được phản ánh trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của từng giai đoạn phát triển nhất định. Yêu cầu, không thể áp đặt chủ quan, tự đặt ra các tỉ lệ và vị trí trong cơ cấu kinh tế, nhằm tạo ra một cơ cấu kinh tế theo ý muốn; sai lầm về cơ cấu kinh tế là sai lầm chiến lược, khó khắc phục, hậu quả lâu dài.

Tính chất lịch sử xã hội: Sự biến đổi của cơ cấu kinh tế luôn gắn liền với sự thay đổi không ngừng của lực lượng sản xuất, nhu cầu tiêu dùng và đặc điểm chính trị, xã hội của từng thời kì.

Thống nhất giữa phương diện vật chất kĩ thuật và phương diện kinh tế - xã hội: theo đó, phương diện vật chất kĩ thuật của cơ cấu kinh tế phản ánh về lượng (số lượng, vị trí, tỉ trọng); đồng thời phản ánh chất lượng (quy mô, trình độ kĩ thuật, công nghệ, khả năng khai thác nguồn lực) của các ngành, lĩnh vực, bộ phận cấu thành nền kinh tế; phương diện kinh tế - xã hội của cơ cấu kinh tế phản ánh khả năng tổ chức sản xuất kinh doanh, trình độ phát triển của quan hệ hàng hoá tiền tệ; khả năng giải quyết mối quan hệ và sự tác động qua lại giữa các ngành, lĩnh vực và các bộ phận hợp thành nền kinh tế.

Cơ cấu kinh tế tham gia vào nhiều mối quan hệ: cơ cấu kinh tế tham gia vào các mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng – kiến trúc thượng tầng; kinh tế – chính trị;...

2.3. Tái cơ cấu kinh tế

2.3.1. Giới thiệu về tái cơ cấu kinh tế

Theo nghĩa Hán – Việt, “tái cơ cấu” là cơ cấu lại,

điều chỉnh lại cấu trúc của một sự vật, hệ thống nào đó. Tái cơ cấu kinh tế là sự cơ cấu lại, điều chỉnh lại cấu trúc của nền kinh tế; là sự thay đổi chiến lược, mục tiêu, tầm nhìn của một hệ thống; sắp xếp lại, chuyển đổi hình thức hoạt động, xác định lại mục tiêu, chiến lược, tầm nhìn, các giá trị cốt lõi và chuẩn mực của nền kinh tế do các cơ chế, chính sách kinh tế quy định nhằm đạt được những mục tiêu kinh tế - xã hội, tạo ra một cơ cấu kinh tế mới, phù hợp hơn. Như vậy, “tái cơ cấu kinh tế” gần nghĩa với “cải cách kinh tế”, “đổi mới kinh tế”.

Tái cơ cấu kinh tế là quá trình chính phủ chủ động thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ban hành các chính sách về tài chính, tiền tệ, các chính sách về hành chính, kinh tế và sử dụng các công cụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình để tác động tới việc phân bổ và sử dụng các nguồn lực cần thiết nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo một xu hướng nhất định, đạt được các mục tiêu đặt ra trong từng giai đoạn phát triển. Những nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế là: lao động, vốn, khoa học và công nghệ. Tái cơ cấu kinh tế là quá trình phân bổ lại nguồn lực (trước hết là vốn đầu tư) trên phạm vi quốc gia nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực nói riêng và của toàn bộ nền kinh tế nói chung (bao gồm hiệu quả kỹ thuật và hiệu quả phân bổ). Khởi động của tái cơ cấu kinh tế là đổi mới hệ thống đòn bẩy khuyến khích, thay đổi thể chế thúc đẩy nguồn lực phân bổ đến những nơi sử dụng có hiệu quả cao hơn, đồng thời, buộc các chủ thể đổi mới cách thức sử dụng nguồn lực, cách thức quản lý,... để nâng cao hiệu quả, năng cao năng suất và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Ở khía cạnh khác, tái cơ cấu kinh tế là việc sắp xếp lại, điều tra, thẩm định, đánh giá lại cơ cấu của các mô hình kinh tế-xã hội, của các tổ chức; trong đó có các doanh nghiệp. Trong điều kiện hiện nay, tái cơ cấu kinh tế đòi hỏi phải thay đổi tư duy, mạnh dạn và chú trọng sáng tạo trong quản lý, cung cách điều hành. Qua đó, cấu trúc lại các khâu của quá trình tái sản xuất mở rộng; các thành phần kinh tế; các yếu tố sản xuất; các ngành kinh tế, khu vực kinh tế;... Tựu trung lại, cấu trúc lại 3 lĩnh vực trung tâm: đầu tư công; doanh nghiệp nhà nước; thị trường tài chính. Đồng thời cần xác định đúng lực lượng tiến hành tái cơ cấu kinh tế một cách cụ thể.

Vậy, tái cơ cấu kinh tế là quá trình phân bổ lại nguồn lực xã hội theo cơ chế thị trường, qua đó, nguồn lực xã hội sẽ được phân bổ lại hợp lý hơn,

Bảng 1: Các phương diện của tái cơ cấu kinh tế

Điều kiện		Bản chất	Mục tiêu		Nội dung tái cơ cấu kinh tế
Ổn định kinh tế vĩ mô	Thay đổi hệ thống động các đòn bẩy khuyến khích	<i>Phân bố lại nguồn lực xã hội trên phạm vi toàn quốc và toàn bộ nền kinh tế</i>	Nâng cao hiệu quả kỹ thuật	Cơ cấu kinh tế hợp lý, năng động, năng lực cạnh tranh và tiềm năng phát triển cao hơn	Đầu tư công
Thay đổi thể chế (thị trường và inclusive) có liên quan					Doanh nghiệp nhà nước
Phát triển hạ tầng			Thị trường tài chính		
Phát triển nguồn nhân lực			Phân bố, cơ cấu lại ngành sản xuất và dịch vụ		
					Cơ cấu vùng kinh tế

Nguồn: tác giả tự xây dựng

được sử dụng có hiệu quả hơn. Sự thay đổi về phân bố nguồn lực nói trên sẽ từng bước làm thay đổi cách thức tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu và dần nâng cấp trình độ phát triển của nền kinh tế; là quá trình chuyển cơ cấu ngành kinh tế từ dạng này sang dạng khác phù hợp với sự phát triển của phân công lao động xã hội và phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất, phát triển khoa học-công nghệ và không để người lao động bị ảnh hưởng theo hướng bất lợi cho họ.

2.3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến xu hướng tái cơ cấu kinh tế

Nhóm nhân tố tự nhiên: Vị trí địa lý, khí hậu, đất đai tài nguyên. Với mỗi đặc điểm khác nhau về vị trí địa lý, khí hậu, đất đai, tài nguyên thì sẽ có một cách lựa chọn cơ cấu ngành kinh tế khác nhau.

Nhóm nhân tố kinh tế xã hội: dân số và nguồn lao động; truyền thống lịch sử; thị trường; khoa học công nghệ; chính trị; chính sách.

2.3.3. Vai trò của con người – của các chủ thể nền kinh tế đối với cơ cấu kinh tế

Con người nhận thức và tác động đúng tới cơ cấu kinh tế: phát hiện các yếu tố và các mối quan hệ trong cơ cấu kinh tế tìm ra và thực hiện các giải pháp can thiệp để có cơ cấu kinh tế phù hợp và hiệu quả hơn.

- Nhà nước quản lý cơ cấu kinh tế và tái cơ cấu kinh tế: tác động định hướng, tạo hành lang pháp lý, cơ sở hạ tầng và đào tạo nguồn nhân lực cho điều chỉnh và tái cơ cấu kinh tế;

- Các doanh nghiệp là thành tố quan trọng;

- Nhân dân là trung tâm của quá trình tác động và

tái cơ cấu kinh tế.

3. Sự cần thiết của tái cơ cấu kinh tế

3.1. Nguyên nhân

3.1.1. Nguyên nhân về tính biện chứng trong sự vận động của nền kinh tế

Trong một hình thái kinh tế - xã hội, sự phát triển xã hội, phát triển kinh tế là quá trình vận động không ngừng như một quá trình lịch sử - tự nhiên, tuân theo các quy luật khách quan. Trong đó, có quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất – nguồn gốc và động lực chính cho sự biến đổi của xã hội, của nền kinh tế và của cơ cấu kinh tế để có một cơ cấu kinh tế hợp lý hơn: phù hợp với phân công lao động xã hội, trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, các điều kiện về kinh tế – xã hội trong những giai đoạn phát triển kinh tế nhất định.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế là sự biến đổi tất yếu và có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia tuân theo quy luật của nền kinh tế với sự tác động của nhiều yếu tố. Về trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và đặc điểm của các nguồn lực, sự phát triển của lực lượng sản xuất đã phá vỡ cân đối cũ, hình thành cơ cấu kinh tế mới với vị trí, tỷ trọng các ngành, lĩnh vực, bộ phận phù hợp và thích ứng với yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất, thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng của xã hội. Quá trình thay đổi hay chuyển dịch cơ cấu kinh tế một cách khách quan, được nhà nước định hướng và dẫn dắt hình thành cơ cấu kinh tế mới. Các nguồn lực vật chất và phi vật chất là lợi thế, là tiềm năng để hình thành cơ cấu kinh tế và tái cơ cấu kinh tế. Một

Bảng 2: GDP Việt Nam từ 2008 – 2013

Năm	2008	2009	2010	2011	2012
Tốc độ tăng GDP %	6,23	5,32	6,78	5,89	5,03

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Thống kê

vấn đề nữa là đối với yêu cầu của thị trường và khả năng tiêu dùng của xã hội. Thị trường đặt ra nhu cầu cho sản xuất - kinh tế, qua đó định hướng, dẫn dắt quá trình hình thành cơ cấu kinh tế và tái cơ cấu kinh tế.

3.1.2. Nguyên nhân sự hệ trọng của chuyển dịch và tái cơ cấu kinh tế

Chuyển dịch và tái cơ cấu kinh tế là một chủ trương, một chương trình lớn của xã hội, được Đảng và nhà nước quan tâm, nhân dân ủng hộ. Trần Du Lịch (2012) nêu rõ: “Tái cơ cấu và chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế nhằm nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế, trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập với kinh tế toàn cầu và khu vực đang là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước trong Chiến lược 10 năm phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020”. Đại hội XI của Đảng đã xác định: Đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu kinh tế là định hướng tổng quát của phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2011–2020. Đồng thời đề ra yêu cầu phải chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô, vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững. Tiếp theo, hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa 11 đã xác định: phát triển kinh tế nhanh, bền vững, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh... cần tập trung vào 3 lĩnh vực quan trọng nhất. Do vậy, tiến trình tái cơ cấu

kinh tế được hiểu như là một nhiệm vụ trong sự nghiệp cách mạng hiện nay của Việt Nam.

Thực hiện quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng, nhà nước, trong những năm qua, cơ cấu kinh tế Việt Nam chuyển dịch theo hướng tiến bộ, từng bước phát huy lợi thế so sánh của ngành; vùng lãnh thổ; thành phần kinh tế; sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng đã thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng. Tốc độ tăng GDP hằng năm từ 2008-2012 đều > 5%.

3.1.3. Nguyên nhân về sự yếu kém và giới hạn của mô hình tăng trưởng kinh tế

Xuất phát từ nhu cầu thay đổi cơ cấu kinh tế không hợp lý đang tồn tại, sự yếu kém và giới hạn của mô hình tăng trưởng. Tính hiệu quả và chất lượng của phát triển kinh tế ngày càng thấp. Chỉ số lạm phát và chỉ số ICOR trong những năm gần đây liên tục tăng cao và thuộc loại cao nhất ở châu Á, lạm phát vượt xa mức tăng trưởng. Đầu tư ngày nhiều, mà hiệu quả kinh tế thu được rất thấp. Theo Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (2013), dù chất lượng tăng trưởng của Việt Nam đang dần cải thiện, thể hiện qua việc chỉ số ICOR giảm từ mức 6,7% của giai đoạn 2008-2010 xuống còn 5,53% trong giai đoạn 2011-2013, nhưng vẫn ở mức cao so với khu vực.

Vũ Thành Hương và Trần Hữu Phước (2014, tr 5) đã nêu rõ “quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế còn bộc lộ nhiều điểm bất cập như: chuyển dịch cơ cấu có xu hướng chững lại; vị trí ngành dịch vụ

Bảng 3: Sự mất cân đối của kinh tế Việt Nam giai đoạn 2006-2010

Cầu > Cung			Tích lũy < Đầu tư		Thu < Chi ngân sách	Xuất < Nhập
Vốn đầu tư/GDP	Tiêu dùng cuối cùng/GDP	Vượt	Tích lũy	Đầu tư	Thâm hụt trung bình	Nhập siêu ngày càng lớn
43%	72%	10%	30% GDP	40% GDP	5,6% GDP	
- Nhập siêu - Vay nợ - Dễ rơi vào lạm phát cao			Vay nợ để bù đắp		Nghèo đói	- Giảm dự trữ ngoại hối - Giảm giá nội tệ - Lệ thuộc thị trường ngoài

Nguồn: Tác giả tự xây dựng dựa vào số liệu của Tổng cục Thống kê

có xu hướng giảm sút; đóng góp của của yếu tố TFP (Năng suất các yếu tố tổng hợp) trong tăng trưởng thấp; tỷ trọng giá trị gia tăng trong giá trị sản xuất giảm... gây ảnh hưởng tiêu cực đến mục tiêu nâng cao trình độ phát triển nền kinh tế, đưa đất nước trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại”. Cơ cấu kinh tế ngành dịch chuyển theo hướng hiện đại mới chỉ trên giấy tờ, khoa trương thành tích tại các tỉnh. Cơ cấu kinh tế vùng chưa phát huy lợi thế so sánh của từng vùng, và chưa phối hợp được giữa các vùng, mạnh ai nấy làm. Cơ cấu kinh tế thành phần chuyển dịch theo hướng phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng thành phần kinh tế. Nhưng chưa đổi xử công bằng, bình đẳng trước pháp luật của các thành phần kinh tế, vẫn còn hiện tượng “con cưng, con nuôi và con lai” (đây là cách nói đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối và doanh nghiệp có vốn nhà nước nhưng không chi phối), chưa giải quyết thỏa đáng vấn đề sở hữu, đặc biệt là về đất đai. Từ những nguyên nhân này, nền kinh tế Việt Nam trở nên mất cân đối trên nhiều lĩnh vực, nền tảng kinh tế vĩ mô chưa vững chắc.

Nguyên nhân gốc rễ của những sự mất cân đối này bắt nguồn từ cơ cấu kinh tế hiện nay đang tồn tại nhiều bất hợp lý; từ tính áp đặt, chủ quan duy ý chí, ỷ lại tư duy cơ chế thiếu công khai – minh bạch trong quản lý tái cơ cấu kinh tế; chưa gắn kết với tổng thể chiến lược phát triển kinh tế cũng như qui hoạch dài hạn; mới chú trọng chuyển dịch về mặt lượng, tính tự phát còn lớn, chưa quan tâm đúng mức tới yêu cầu chuyển dịch cơ cấu theo hướng hiện đại hóa;... làm méo mó nền kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chủ trương “phát huy nội lực” đã được hiểu và thực hiện có phần chệch hướng và chuyển dần sang nghĩa “tự cung tự túc”. Thiếu chiến lược phát triển con người; chưa có thể chế chính trị - xã hội phù hợp với yêu cầu phát triển con người trong công nghiệp hóa. Thậm chí, chưa đặt ra vấn đề phát triển con người thành chủ thể, trong khi đó nhiều quyền và quyền lợi của người dân bị vi phạm, nhiều trường hợp bị vi phạm nghiêm trọng. Như vậy, mục tiêu hoàn thành công nghiệp hóa vào năm 2020, ý định tái cơ cấu kinh tế là không khả thi, không phát huy được vai trò nguồn lực con người. Hoạt động kinh tế hướng vào khai thác khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên, phát triển sản phẩm thô, công nghệ lạc hậu, hủy hoại môi trường tự nhiên và môi trường xã

hội... Các tỉnh có khoáng sản và tài nguyên thiên nhiên thì đều coi đây là thế mạnh, khai thác triệt để. Tính chất cơ cấu kinh tế vùng lãnh thổ bị vi phạm đưa lại mô hình phát triển theo chiều rộng. Từ cơ cấu kinh tế bất hợp lý đó, đặt ra yêu cầu phải tái cơ cấu kinh tế.

3.1.4. Nguyên nhân về sự tác động từ xu thế thế giới

Tái cơ cấu kinh tế là vấn đề luôn được đặt ra đối với kinh tế thế giới sau khi trải qua biến cố lớn (1973 – 1975 do khủng hoảng năng lượng; đầu những năm 1980 do khủng hoảng nợ ở Mexico; đầu thập niên 1990 do sụp đổ hệ thống xã hội chủ nghĩa; những năm 1998 - 2000 do khủng hoảng tài chính châu Á...). Sau cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế 2007 - 2009, thế giới một lần nữa đang bước vào một giai đoạn đầy khó khăn, đặt ra yêu cầu phải cơ cấu lại.

Một trong những nguyên nhân quan trọng của khủng hoảng kinh tế thế giới vừa qua là khủng hoảng về cơ cấu, tạo ra “bong bóng”, dẫn đến mất cân đối cơ cấu tài chính.

Khủng hoảng nợ công diễn ra từ năm 2010 đến nay đang “ép” chính phủ các quốc gia phải cơ cấu lại hoạt động đầu tư công, chi tiêu công theo hướng hiệu quả hơn và tiết kiệm hơn.

3.1.5. Nguyên nhân về các điều kiện thuận lợi để tái cơ cấu kinh tế

Hiện nay, Việt Nam có nhiều điều kiện thuận lợi cho tái cơ cấu kinh tế như ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển nhanh nguồn nhân lực, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Môi trường kinh tế xã hội Việt Nam hiện nay là một môi trường mở, việc hội nhập và việc tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu với các yêu cầu cạnh tranh gay gắt về chất lượng, giá cả cũng đòi hỏi phải tái cơ cấu kinh tế. Môi trường chính trị ổn định, nền văn hóa giàu chất nhân văn và hướng thiện.

3.2. Tiến trình thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế

Tổng hợp từ nhiều tài liệu và thực tế, theo chúng tôi, tiến trình thực hiện tái cơ cấu kinh tế cần đảm bảo các yêu cầu:

Yêu cầu thứ nhất: Tái cơ cấu kinh tế là làm thay đổi cơ cấu kinh tế sang trạng thái khác và phân bổ lại các nguồn lực nhằm đạt hiệu suất cao nhất, phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Nó phải được thực

hiện theo lộ trình khoa học hợp lý gồm nhiều bước, nhiều khâu trên phạm vi rộng từ cơ cấu ngành, vùng, cơ chế vận hành, phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn lực, cơ cấu sở hữu, hệ thống quản trị vĩ mô... nhằm xác lập một mô hình tăng trưởng, phương thức tăng trưởng và cơ chế phân bổ nguồn lực mới, tạo ra động lực làm bước ngoặt cho sự phát triển kinh tế đất nước.

Yêu cầu thứ hai: Tái cơ cấu kinh tế gắn với phát triển bền vững, hướng tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm như đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và hệ thống ngân hàng - tài chính, đồng thời cũng cần bình đẳng hóa giữa doanh nghiệp nhà nước với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh nhằm tạo động lực cùng phát triển, đưa nền kinh tế nước ta phát triển ổn định và lên một tầm cao mới.

Yêu cầu thứ ba: Đây là công việc đòi hỏi sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị. Nhà nước đóng vai trò mở đường, dẫn dắt hỗ trợ (thực hiện tốt chức năng quản lý xã hội); phát huy tính chủ động sáng tạo của nhân dân – trung tâm của sự nghiệp; khơi dậy và phát huy và tôn vinh bản lĩnh doanh nhân của các chủ doanh nghiệp - chủ thể, lực lượng chủ công của tiến trình này

Yêu cầu thứ tư: Thực hiện tái cơ cấu kinh tế là một tiến trình tự giác, yêu cầu cao đối với các lực lượng được phân công thực hiện cả về năng lực và phẩm chất với hoạt động có hiệu quả cao, đảm bảo tính công khai - minh bạch - dân chủ.

Yêu cầu thứ năm: Để thực hiện tái cơ cấu kinh tế cần chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội trong nền kinh tế nói chung và các chủ thể chủ yếu trong nền kinh tế nói riêng. Như đã phân tích trên đây, doanh nghiệp là chủ thể không thể thiếu trong nền kinh tế đặc biệt là các nhóm công ty (hình thành nên hình thức sở hữu chéo, hoặc mạng lưới công ty liên kết), tập đoàn kinh tế. Do đó, sự cần thiết phải hoàn thiện các quy phạm pháp luật quy định những vấn đề liên quan đến các đối tượng này là rất cấp thiết. Từ thực tế thực thi pháp luật hiện hành về doanh nghiệp còn nhiều vướng mắc, chúng ta cần nhanh chóng điều chỉnh các quy phạm cho phù hợp cũng như dự liệu trước các quan hệ mới sẽ phát sinh.

Yêu cầu thứ sáu: Hoàn thiện các quy phạm pháp luật điều chỉnh các đối tượng là trung gian tài chính, việc hoàn thiện cần đồng bộ và dự liệu tối đa các quan hệ xã hội có thể phát sinh trong tương lai. Các

trung gian tài chính cũng là các đối tượng mà pháp luật điều chỉnh vẫn còn nhiều hạn chế. Như việc các ngân hàng có được kinh doanh những ngành nghề chưa có trong đăng ký hay không, ví dụ như việc đầu tư vốn thành lập công ty con, công ty liên kết thì được nhưng mua chứng khoán thì không được mặc dù về bản chất vẫn là đầu tư vốn sở hữu. Trong khi đó, pháp luật chung quy định doanh nghiệp được làm những gì pháp luật không cấm. Đây có thể hiểu là một “lỗ hổng pháp lý” khiến cho vừa qua có khá nhiều các vụ án kinh tế của các trung gian tài chính lớn, khiến dư luận có nhiều ý kiến trái chiều đối với phán quyết của cơ quan tố tụng. Đạt được điều này sẽ giúp cho hệ thống trung gian tài chính của Việt Nam hoạt động hiệu quả hơn, đảm bảo công khai, minh bạch và phát huy tối đa chức năng là cầu nối nguồn vốn trong nền kinh tế tạo ra cơ cấu kinh tế ổn định, bền vững.

4. Một số giải pháp đề nghị vận dụng cho tái cơ cấu kinh tế Việt Nam hiện nay

4.1. Giải pháp tổng thể

Trước hết nên thừa nhận một nguyên lý: “Con người cấu thành tổ chức”. Con người thay đổi, tổ chức thay đổi. Tái cấu trúc là điều tất yếu theo thời gian. Chọn “lúc nào” để giải tỏa những “vì sao” bằng cách “thế nào” nhằm đạt nhanh một chu kỳ phát triển mới có sự bền vững lâu dài nhất” (Nguyễn Công Phú, 2014). Trong đó, có 3 điểm nhấn: “lúc nào, vì sao, thế nào” cho sự tái cấu trúc thành công tùy thuộc vào hiện trạng kỹ thuật, nhân lực, tài lực, thị trường của doanh nghiệp. Từ đó, xây dựng chiến lược cho tái cơ cấu kinh tế theo các nội dung: Xây dựng khung chiến lược tổng quan về 4 yếu tố của chủ thể: nhân lực, kỹ thuật, tài lực, thị trường; Thực hiện chiến lược cho 4 yếu tố của chủ thể; Xác định thời điểm và thời gian thực hiện. Phải thực sự linh hoạt khi thực hiện nhằm kết nối 4 yếu tố đã nêu.

4.2. Giải pháp với một số ngành chủ đạo trong nền kinh tế

Hệ thống ngân hàng cần được tái cơ cấu để nâng cao khả năng cạnh tranh, góp phần mở rộng và tăng trưởng tín dụng. “Quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng đang thực hiện theo đúng lộ trình là phải sáp nhập những ngân hàng nhỏ, yếu kém để tăng sức cạnh tranh của các ngân hàng sau sáp nhập. Bên cạnh đó, nếu so sánh với các nước thì chỉ tiêu về số lượng ngân hàng trên số dân của nước ta cũng chưa cao và phân bổ không hợp lý” (Cần Văn Lực, 2014).

Tại vùng nông thôn Việt Nam có ít chi nhánh ngân hàng, khả năng tiếp cận tài chính của doanh nghiệp, người dân bị hạn chế. Do đó, trong tiến trình tái cấu trúc, một mặt thực hiện theo đúng chủ trương là tiến hành sáp nhập các ngân hàng yếu kém, mặt khác cho phép các ngân hàng lớn mở rộng hệ thống chi nhánh, phòng giao dịch ở các vùng sâu, xa miền núi, hải đảo...

Với hệ thống ngân hàng thương mại, tái cấu trúc là việc sắp xếp, tổ chức lại hệ thống ngân hàng thương mại cho hợp lý, hoạt động theo pháp luật, phục vụ tốt nhất cho yêu cầu phát triển của nền kinh tế; theo các yêu cầu: hệ thống các ngân hàng thương mại với nhiều hình thức sở hữu hoạt động kinh doanh ở mọi cấp; tạo ra sự phân tầng trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại, có các ngân hàng thương mại mạnh đủ sức cạnh tranh với các ngân hàng thương mại ở trong khu vực và trên thế giới; các ngân hàng thương mại kinh doanh phải có lãi, các trường hợp lỗ ngân hàng phải tự chịu trách nhiệm; thực hiện tái cơ cấu một cách toàn diện.

Muốn vậy, tuân theo lộ trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại mà Chính phủ đã có văn bản đề xuất với các giải pháp sau: Trong thời gian thực hiện tái cấu trúc ngưng thành lập mới ngân hàng thương mại và các ngân hàng thương mại tạm ngưng thành lập các chi nhánh và phòng giao dịch trực thuộc; tự mình bạch tình hình tài chính của các ngân hàng thương mại đảm bảo quyền lợi của người gửi tiền, trách các trường hợp phản ứng dây chuyền; xây dựng bộ máy tổ chức thực hiện tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại do ngân hàng nhà nước chủ trì với sự tham gia của các Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Nội vụ... thay mặt Chính phủ thực hiện tái cơ cấu toàn diện (Hoàng Đức, 2013).

Trong tái cơ cấu nông nghiệp, cần thực hiện nhiều nội dung đột phá: lựa chọn ngành hàng chiến lược, tạo ra sản phẩm thị trường cần trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh: thế mạnh quốc gia (có thể xuất khẩu và cạnh tranh), thế mạnh vùng (có thể cung cấp đến các địa phương khác), thế mạnh nội tại địa phương (đặc sản, thế mạnh của từng xã, huyện trong tỉnh); xây dựng chuỗi ngành hàng, chuỗi ngành hàng lúa gạo, gồm: phần sản xuất chuyên canh lúa gạo (chọn ra vùng có hiệu quả cao nhất, áp dụng cánh đồng mẫu, có hợp tác giữa doanh nghiệp và nông dân để sản xuất); phân chế biến (làm tăng giá trị, đảm bảo tiêu chuẩn để vượt qua các rào cản kỹ

thuật khi xuất khẩu...); phân thương mại (có hệ thống tiếp thị để đưa sản phẩm vào thị trường với giá tốt nhất, ổn định nhất, thị trường an toàn nhất mà không qua trung gian). Muốn làm được chuỗi ngành hàng, cần một hệ thống chính sách, tổ chức và đầu tư phục vụ nó. Trong chuỗi ngành hàng, nông dân có lợi thế: yên tâm về đầu vào an toàn (vật tư, phân bón đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý), đầu ra chắc chắn (không lo được mua mất giá) và được tư vấn hỗ trợ về khoa học, kỹ thuật, bảo hiểm... nông nghiệp; tăng cường công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn. (Đặng Kim Sơn, 2013).

4.3. Giải pháp (phương thức) cơ bản cho tái cơ cấu kinh tế

Từ phân lý luận trên cho thấy, tái cấu trúc ở hai cấp độ: cơ cấu lại chức năng của các khu vực doanh nghiệp (hay các thành phần kinh tế), chủ yếu là khu vực doanh nghiệp nhà nước, cho đúng nguyên tắc vận hành của kinh tế thị trường; thay đổi hệ thống quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.

Với các doanh nghiệp nhà nước, cần thay đổi cấu trúc sở hữu, nhà nước giảm dần tỉ lệ nắm giữ cổ phần chi phối trong doanh nghiệp, tiến dần đến thoái vốn nhà nước hoàn toàn khỏi các doanh nghiệp- xóa bỏ tình trạng độc tôn sở hữu trong doanh nghiệp, thực hiện cổ phần hóa một cách triệt để. Tư duy đúng hiện nay cần nhận diện: Chính phủ là trực chính trong tái cấu trúc kinh tế. Tái cơ cấu vẫn cần duy trì một số lĩnh vực, ngành nghề nhà nước phải tham gia quản lý.

5. Kết luận vấn đề

Qua quá trình nghiên cứu, tác giả đã làm rõ hơn về nhận thức cơ cấu kinh tế, tái cơ cấu kinh tế là các hiện tượng khách quan. Theo đó, tái cơ cấu kinh tế là một vấn đề mang tính tất yếu cần thiết trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế tại Việt Nam hiện nay. Đồng thời, xuất phát từ đặc điểm con người chỉ có thể nhận thức được cơ cấu kinh tế, tái cơ cấu kinh tế và tác động tới chúng theo sự chi phối của các quy luật khách quan, cần tránh bất kỳ một sự áp đặt chủ quan nào từ chính sách kinh tế hay giải pháp kinh tế, càng không thể rập khuôn theo hình mẫu của các nước khác dù nước đó có thành quả cao trong thực hiện cơ cấu kinh tế và tái cơ cấu kinh tế. □

Tài liệu tham khảo

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.*
- Dương Ngọc Quang (2013), “Tái cơ cấu nền kinh tế: Từ lý luận tới thực tiễn tại Việt Nam”, *Tạp chí Tài chính*, số 12, tập 590, tr 47
- Hoàng Đức (2013), “Làm gì để có một hệ thống ngân hàng thương mại mạnh đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế”, *Tạp chí Phát triển và hội nhập*, số 8 (18), tr 17-20
- Vũ Thành Hương và Trần Hữu Phước (2014), “Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở Việt Nam theo hướng hiện đại: Quan điểm và định hướng phát triển”. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, số 202 (II), tháng 04 năm 2014, tr. 2-9
- Cần Văn Lực (2014), *Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng: Còn nhiều việc phải làm*, truy cập ngày 01 tháng 10 năm 2014, từ <http://www.baomoi.com/Tai-cau-truc-he-thong-ngan-hang-Con-nhieu-viec-phai-lam/126/14939848>
- Đặng Kim Sơn (2013), *Tái cơ cấu để nông nghiệp thoi “vạc vào chân mình”*, truy cập ngày 01 tháng 10 năm 2014, từ http://ipsard.gov.vn/mobile/tID8041_Tai-co-cau-de-nong-nghiep-thoi-vac-vao-chan-minh-.html
- Nguyễn Công Phú (2014), *Chuyển đổi, tái cấu trúc lúc nào, vì sao, thế nào*, truy cập ngày 01 tháng 10 năm 2014, từ <http://luatminhkhue.vn/chuyen-doi/tai-cau-truc-luc-nao,-vi-sao,-the-nao-.aspx>
- Nguyễn Duy Hồng (2008), *Chuyển dịch cơ cấu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, luận văn thạc sĩ, Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.
- Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (2013) *Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội năm 2013*, trình bày tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIII, ngày 21/10/2013, Hà Nội.
- Trần Du Lịch (2012), “Tổng quan về tái cơ cấu đầu tư, trước hết là đầu tư công”, báo cáo chuyên đề trình bày tại hội thảo *Kinh tế Việt Nam năm 2012*, Ủy ban Kinh tế Quốc hội, ngày 12/09/2014, tại Ninh Bình.

Bases for restructuring the economy of Viet Nam

Abstract:

This paper aims to clarify the scientific basis for the process of economic restructuring in Vietnam in the new conditions. The paper includes two main parts: (1) scientific cognition of economic structure and economic restructuring, and (2) necessity for and the process of economic restructuring. The author argues that Vietnam should avoid subjective imposition of economic policies and economic solutions, and should not apply exactly others countries' economic models. Based on the analysis, this paper provides a number of suggestions to make the process of economic restructuring in Vietnam more effective.

Thông tin tác giả:

* **Nguyễn Thị Thanh Thủy**, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Phó Trưởng khoa.

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Pháp luật, Kinh tế, Môi trường.

- Một số tạp chí đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Tạp chí Quản lý kinh tế, Tạp chí Kinh tế học* (của Trường Đại học Tổng hợp Chuo - Nhật Bản).

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ email: nguyenthuy09@hotmail.com

** **Nguyễn Văn Tuấn**, Thạc sĩ.

- Tổ chức tác giả công tác: Ban Lý luận chính trị - Khoa học xã hội và Nhân văn, Học viện An ninh nhân dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế, Tái cấu trúc nền kinh tế, ODA, FDI.

- Một số tạp chí đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Tạp chí Kinh tế và Dự báo.*

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ email: tuantuan_010901@yahoo.com.vn